TRUNG TÂM QLBT DI SẢN VĂN HÓA
PHÒNG QUẢN LÝ DI TÍCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phiếu kiểm kê bước đầu về đạo Tin Lành ở Hội An

1. Tên gọi

Tên thường gọi: Đạo Tin Lành Hội An

2. Loại hình

Tôn giáo

3. Địa điểm phân bố

Địa điểm sinh hoạt và tổ chức nghi lễ của đạo Tin lành tại nhà thờ Tin Lành Hội An tọa lạc tại số 114 Phan Châu Trinh, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

4. Chủ thể văn hóa

Là cộng đồng cư dân đang theo Đạo và sinh hoạt đạo Tin Lành ở Hội An. Cũng như các tôn giáo khác ở Hội An, công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo do Phòng Nội vụ trực tiếp đảm nhận. Phòng Nội vụ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố và phường Cẩm Phô tham mưu cho UBND Thành phố chỉ đạo, giải quyết các hoạt động tôn giáo của đạo Tin Lành trên địa bàn Thành phố kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

5. Miêu tả

5.1. Vài nét về lịch sử hình thành đạo Tin Lành

5.1.1. Sự ra đời của đạo Tin Lành

Nếu so sánh với các tôn giáo lớn trên thế giới như Phật giáo, Công giáo hay Hồi giáo thì Đạo Tin lành ra đời muộn hơn cả. Tuy nhiên, kể từ khi ra đời cho đến nay, đạo Tin lành đã phát triển rất mạnh, trở thành một tôn giáo quốc tế với khoảng 550 triệu tín đồ, gần 300 hệ phái tổ chức khác nhau và có mặt trên nhiều quốc gia.

Vào khoảng đầu thế kỷ XVI ở Châu Âu diễn ra sự phân biệt trong đạo Ki tô, dẫn tới việc ra đời của đạo Tin lành. Thực chất đó là cuộc cải cách tôn giáo và chính trị xã hội sâu sắc. Đạo Tin lành là kết quả của sự khủng hoảng đến mức trầm trọng về uy tín của Công giáo do những tham vọng quyền lực trần thế, sự sa sút về đạo đức của hàng giáo phẩm; là kết quả của sự lúng túng, bế tắc của nền thần học kinh viện thời trung cổ; là kết quả đầu tiên mà giai cấp tư sản mới ra đời giành được trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp phong kiến mà chỗ dựa tư tưởng của giai cấp này là đạo công giáo.

Phong trào cải cách tôn giáo nổ ra đầu tiên ở Đức. Người khởi xướng và trở thành lãnh tụ nổi tiếng của phong trào này là Matin Luther. Ông là người đã bỏ dở

chương trình Đại học Luật Erfurt để quyết định "dâng mình cho Chúa" rồi tu tại dòng Oguxtino. Sau đó Luther trở thành giáo sư, tiến sĩ thần học của trường Đại học tổng hợp Wittenberg. Khi có dịp sang Rôma, Luther đã hoàn toàn thất vọng vì tận mắt chứng kiến đời sống xa hoa trần tục của số đông giáo sỹ. Với sự kiện này ông đã nhen nhóm những ý tưởng cải cách tôn giáo. Sau đó Luther đã công bố 95 luận đề với nội dung phê phán kịch liệt việc lợi dụng danh thánh để bóc lột dân chúng, lên án chức vụ giáo hoàng và giáo quyền Rôma...

Những quan điểm của Luther đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân Đức ủng hộ, nhất là các công hầu quý tộc. Đến năm 1532, trước sự lớn mạnh của phong trào này, hoàng đế Đức đã phải thừa nhận sự tự do hoạt động của đạo Tin lành.

Thụy Sĩ cũng là trung tâm lớn thứ hai của cuộc cải cách tôn giáo gắn với tên tuổi của Jean Calvin. Ông là người Pháp, đã từng theo học thần học và luật học bằng học bổng của giáo hội Công giáo nhưng do hưởng ứng phong trào cải cách của Luther nên bị trục xuất khỏi Pháp và sinh sống ở Thuỵ Sĩ. Calvin đã nghiên cứu và hình thành một giáo thuyết riêng đồng thời cải cách về lễ nghi, giáo hội làm chuẩn mực cho phần lớn các hệ phái Tin lành đi theo...

Từ trung tâm Đức và Thuỵ Sĩ, phong trào cải cách tôn giáo phát triển nhanh chóng sang Pháp, Scotlen, Ireland, Hà lan, Anh , Nauy, Đan mạch... Đến cuối thế kỷ XVI đã hình thành một tôn giáo mới tách hẳn khỏi đạo Công giáo. Trong quá trình phát triển của mình, đạo Tin lành đã hình thành rất nhiều hệ phái khác nhau như Trưởng lão, Menhônai, Mooc Mông, Ngũ tuần, Giám lý, Thanh giáo và Giáo hội cộng đồng, Cơ đốc Phục lâm, Giáo hội thống nhất, Môn đệ đấng Chrits, Hội Liên hiệp Phúc âm truyền giáo... (*Nguồn: Ban tôn giáo Chính phủ*)

5.1.2. Đạo Tin Lành Việt Nam

Với những đặc điểm riêng về địa lý, lịch sử, văn hoá, dân cư... Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo và loại hình tín ngưỡng. Trước khi đạo Tin lành được truyền vào, Việt Nam đã có các tôn giáo lớn như Phật giáo, Lão giáo, Công giáo. Đạo Tin lành có mặt ở Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ XIX do tổ chức Tin lành Liên hiệp phúc âm và truyền giáo Mỹ (CMA) truyền vào. Tổ chức này đã cử nhiều mục sư sang Việt Nam để tìm hiểu và thăm dò: Mục sư Tiến sĩ A.B Sumpsm (1887); D.Leclacher (1893); C.H Reves (1897); R.A Jaffray (1899); S.Dayan (1901)... Đến năm 1911, CMA đã cử R.A.Jaffray, Paul.M.Husel, G.LoyHugher đến Đà Nẵng lập Hội thánh đầu tiên. Đây là sự kiện đánh dấu mốc cho sự truyền bá đạo Tin lành vào Việt Nam. Từ cơ sở ở Đà Nẵng, các giáo sĩ hội truyền giáo mở thêm một số cơ sở khác ở những vùng lân cận như: Hội An, Tam kỳ, Đại Lộc... và cử người dân đi truyền đạo ở Bắc kỳ và Nam kỳ với các hoạt động chủ yếu là: dịch kinh thánh, lập nhà in và mở trường đào tạo mục sư truyền đạo.

Tuy nhiên, chính quyền Pháp ở Việt Nam không ưa đạo Tin lành, họ lo ngại ảnh hưởng của Mỹ thông qua việc phát triển đạo Tin lành. Do đó đạo Tin lành trong thời kỳ này hoạt động rất khó khăn. Khi chiến tranh thế giới thứ nhất xảy ra, thực dân Pháp cho rằng các giáo sĩ Tin lành làm gián điệp cho Đức nên đã ra lệnh đóng cửa nhà thờ Tin lành và cấm các giáo sĩ Tin lành hoạt động. Ngoài ra người Pháp còn dựa vào Hoà ước 6/6/1884 chỉ cho phép Thiên chúa giáo được truyền bá vào Việt Nam. Toàn quyền Đông dương đã cho đóng cửa nhà thờ, trục xuất giáo sỹ truyền giáo CMA. Phải tới năm 1927, khi phong trào dân chủ Pháp lên cao thì những lệnh cấm này mới được huỷ bỏ. Thế nhưng trong sự cấm đoán đó, đạo Tin lành vẫn tìm mọi cách để phát triển. Tới năm 1918, CMA đã lập được 5 chi hội ở Bắc kỳ, 6 chi hội ở Trung kỳ và 5 chi hội ở Nam kỳ. Tất cả các chi hội Tin lành lúc đó đều được giấy phép hoạt động cả của khâm sứ 3 kỳ và đều lấy tên là: "Hội thánh Tin lành Đông Pháp" (MEI).

Từ năm 1924 đến năm 1927, đã có 4 Đại hội đồng của Đạo Tin lành được tổ chức. Đại hội đồng lần thứ IV ở Đà Nẵng đã bầu ra Ban Trị sự Tổng liên Hội thánh Tin lành Việt Nam do mục sư Hoàng Trọng Thừa làm Hội trưởng đầu tiên.

Trong thời kỳ chiến tranh Thế giới thứ 2, phát xít Nhật vào Đông Dương, tình hình chính trị xã hội phức tạp, Uỷ ban truyền giáo của CMA New York đã có lệnh triệu hồi tất cả các giáo sĩ rời Đông Dương. Hội thánh Tin lành Việt Nam rơi vào tình trạng suy thoái, các sinh hoạt tín ngưỡng của tín đồ cũng bị xáo trộn. Chiến tranh kết thúc, các giáo sĩ trở lại Việt Nam và các sinh hoạt của đạo Tin lành ở cả 3 miền được phục hồi.

Trải qua một quá trình truyền bá và phát triển, đến năm 1954, đạo Tin lành có khoảng 60.000 tín đồ với gần 100 mục sư truyền đạo. Trụ sở chung của giáo hội Tin lành Việt Nam được đặt tại Hà Nội.

Sau Hiệp định Giơnevơ (1954), đạo Tin lành ở hai miền Nam - Bắc có sự khác nhau. Ở Miền Bắc số đông tín đồ giáo sĩ bị đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch kích động nên đã di cư vào Nam. Những người ở lại miền Bắc đã lập tổ chức giáo hội riêng lấy tên gọi là Hội thánh Tin lành Việt Nam thường gọi là Tổng hội Tin lành miền Bắc với những hoạt động bình thường, phạm vi ảnh hưởng không lớn, số lượng tín đồ cũng tăng một cách không đáng kể. Ở miền Nam, những năm 1954 – 1975, lợi dụng cuộc chiến tranh xâm lược, đế quốc Mỹ, CMA đã lập ra Tổng liên hội thánh Tin lành Việt Nam thường gọi là Hội thánh Tin lành Việt Nam.

Giai đoạn này, đạo Tin lành ở miền Nam phát triển mạnh mẽ. Tin lành ra sức củng cố, mở rộng hệ thống tổ chức cơ sở tôn giáo, các cơ sở kinh tế văn hoá xã hội, mở rộng phạm vi truyền đạo ra nhiều địa bàn, nhất là ở Tây Nguyên. Hội thánh Tin lành miền Nam đã cho tách riêng hai "hạt" vùng dân tộc ít người ra khỏi người Kinh và lập ra "cơ quan truyền giáo người Thượng" dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các giáo sĩ

Tin lành Mỹ, đồng thời, mở cửa cho các hệ phái Tin lành, các tổ chức xã hội văn hoá, nhân đạo, từ thiện của Mỹ vào truyền đạo và xây dựng cơ sở khắp miền Nam. Hội thánh Tin lành miền Nam rất chú trọng đào tạo mục sư và truyền đạo, nâng "Trường kinh thánh" thành "Viện kinh thánh thần học" toàn miền Nam, đầu tư mở hai trường kinh thánh trung cấp cho Tây nguyên. Hội thánh Tin lành còn đưa nhiều mục sư và truyền đạo ra nước ngoài đào tạo. Giáo hội Tin lành đã thành lập hệ thống tuyên uý trong quân đội nguỵ từ Bộ Tổng tham mưu đến quân đoàn, quân khu và những đơn vị đặc biệt. Họ đã tuyển chọn và đưa gần 100 mục sư và truyền đạo vào ngụy quân.

Bên cạnh CMA, ở miền Nam còn có hệ phái Tin lành cũng từ Mỹ du nhập vào từ những năm 30 của thế kỷ XX, phát triển chủ yếu sau những năm 50, đó là phái Cơ đốc Phục lâm. Đây là phái lớn thứ hai sau CMA, có hệ thống giáo hội với hơn 10.000 tín đồ, gần 40 mục sư, 34 nhà thờ và một số cơ sở tôn giáo xã hội khác. Hội thánh cơ đốc Phục lâm còn có hơn 20 hệ phái vào truyền giáo và xây dựng cơ sở ở miền Nam như: Baptism, Pentecostim (Ngũ tuần), (Nhân chứng Giêhôva), Jehovah's Witnesses...

Sau 1975, đất nước được hoà bình thống nhất, giáo sĩ người nước ngoài rút khỏi Việt Nam, một số giáo sỹ người Việt di tản, phạm vi và mức độ hoạt động của đạo Tin lành ở miền Nam thu hẹp lại. Hội thánh Tin lành Miền Nam còn khoảng 450 giáo sĩ, 487 nhà thờ. Các hoạt động của đạo Tin lành ở hai miền Nam Bắc vẫn tiếp tục phát triển tới năm 1990 đã có 300.000 người theo đạo Tin lành.

Những thập kỷ gần đây, các giáo phái Tin lành đã đẩy mạnh hoạt động như phục hồi các hình thức tôn giáo, phát triển tín đồ, củng cố giáo hội... Nhiều hoạt động như vận động lập lại các tổ chức cũ, quan hệ với bên ngoài... Cơ quan cứu trợ và phát triển Cơ đốc Phục lâm gần đây có thực hiện một số dự án viện trợ nhân đạo trong lĩnh vực y tế, giáo dục, thuỷ lợi, ngư nghiệp...

Điểm lại diễn biến 100 năm đạo Tin lành vào Việt Nam, chúng ta có thể ghi nhận rằng quá trình này chịu sự tác động quá lớn của các sự kiện chính trị xã hội, nhất là khi đất nước bị chia cắt. Hội thánh Tin lành Việt Nam ngay từ đầu là một tổ chức chung nhưng sau đó lại bị chia rẽ bởi hai tổ chức giáo hội ở hai miền với những tính chất chính trị và quy mô khác nhau. Tuy vậy, đạo Tin lành đã có cơ sở trong quần chúng ở nhiều vùng trên đất nước ta, thực tế hiện nay đã có khoảng hơn 1,2 triệu tín đồ. Đặc biệt là khoảng 10 năm trở lại đây, đạo Tin lành phát triển đột biến ở Tây Nguyên, Tây Bắc và một số vùng dân tộc thiểu số khác đang đặt ra một số vấn đề nhạy cảm, phức tạp cần được giải quyết, tháo gỡ. (*Nguồn: Ban tôn giáo Chính phủ*)

5.1.3. Đạo Tin Lành Hội An

Đạo Tin Lành là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới, ra đời và phát triển ở châu Âu vào thế kỷ XVI, sau đó truyền sang các nước Bắc Mỹ. Ở Bắc Mỹ gặp môi trường tự do, đạo Tin Lành phát triển, hình thành nhiều tổ chức, hệ phái. Rồi từ Bắc

Mỹ, bằng nhiều con đường, đạo Tin Lành trở lại châu Âu và lan tỏa ra toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

Đạo Tin Lành được truyền bá vào Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX do Hội truyền giáo Phước âm Liên hiệp Mỹ (The Christian and Missionary of Alliance – CMA) truyền vào, đến năm 1911 thiết lập được tổ chức đầu tiên ở Đà Nẵng. Vào thời gian này, các nhà truyền giáo dịch và phổ biến một số đoạn Kinh thánh ra tiếng Việt để hoạt động. Để mở rộng phạm vi hoạt động, các nhà truyền giáo truyền bá đạo đi khắp nơi, trong đó có Hội An. Theo các vị chức sắc trong Đạo cho biết, đạo Tin Lành du nhập vào Hội An vào năm 1921, thời gian này một số tín đồ tập trung sinh sống ở khu vực gần chùa Cầu và hoạt động trong phạm vi từng gia đình, chưa có nhà thờ để sinh hoạt.

Cũng như các cơ sở đạo Tin Lành khác, Đạo Tin Lành ở Hội An thờ đức Chúa Trời, đề cao vị trí của Kinh thánh, coi đó là chuẩn mực căn bản, duy nhất của Đức tin và sự hành đạo, dùng Kinh thánh trong tất cả các sinh hoạt tôn giáo. Hiện nay, số lượng tín đồ đạo Tin Lành ở Hội An có khoảng gần 500 người, trong đó có 01 mục sư, ban chấp sự gồm 12 người. Định kỳ 2 năm một lần, chi hội Tin Lành ở Hội An tiến hành Đại hội thường niên, bầu ban chấp sự và sinh hoạt theo nội dung đăng ký. Cũng theo các tài liệu cho biết, ở Hội An có các hệ phái thuộc đạo Tin Lành như Truyền giáo Cơ đốc, Giám lý Liên hiệp Việt Nam, Mennonite Việt Nam, Giám lý tự do với khoảng 85 tín đồ.

Nhìn chung, đạo Tin Lành ở Hội An hình thành và phát triển khá muộn, song đóng góp một phần quan trọng vào hoạt động tôn giáo trên địa bàn Thành phố, góp phần làm phong phú thêm loại hình tôn giáo và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của một bộ phận nhân dân Hội An.

* **Nhà thờ Tin Lành Hội An**: Nhà thờ Tin Lành Hội An hiện tọa lạc tại số 114 Phan Châu Trinh, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, mặt tiền quay về hướng Tây Nam. Hiện chưa có tài liệu xác định chính xác thời gian xây dựng nhà thờ, nhưng theo vị đứng đầu nhà thờ cho biết, sau khi một bộ phận tín đồ vào Hội An sinh sống, đến khoảng những năm 1929-1930, các tín đồ mới mua đất và xây dựng nhà thờ tại ví trí hiện nay. Nhà thờ Tin Lành Hội An xây dựng theo kiến trúc hiện đại, đơn giản. Tường phía trước được xây dựng vươn cao và bên trên là cây thánh giá biểu tượng của đạo. Phía bên trong nhà thờ gồm Khu vực Cung thánh nơi Mục sư đứng cử hành lễ, giảng đạo và Khu vực phía dưới dành cho các tín đồ dự lễ. Trong nhà thờ không có tượng ảnh, chỉ có cây thánh giá biểu tượng Chúa Giêsu gặp nạn. Bên cạnh đó, trong khuôn viên nhà thờ còn bố trí phòng họp, phòng tiếp khách…

Nhìn chung, nhà thờ Tin Lành Hội An ra đời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của một bộ phận tín đồ theo Đạo, làm phong phú thêm loại hình nhà thờ Đạo ở Hội An.

5.2. Hình thức biểu hiện

Đạo Tin lành có nhiều tổ chức hệ phái. Mặc dù có những điểm khác nhau về nghi thức hành đạo và cách tổ chức giáo hội giữa các hệ phái, nhưng nhìn chung đều thống nhất ở những nội dung, nguyên tắc chính. Do đó, chi hội Tin lành Hội An cũng tuân theo những quy định như trên.

5.2.1. Kinh thánh và giáo lý

+ Về Kinh thánh, đạo Tin lành lấy Kinh thánh (gồm Cựu ước và Tân ước) làm nền tảng giáo lý. Đạo Tin lành đề cao vị trí của Kinh thánh, coi đó là chuẩn mực căn bản, duy nhất của đức tin và sự hành đạo. Đạo Tin lành đề cao Kinh thánh một cách tuyệt đối, tất cả tín đồ và chức vụ mục sư, truyền đạo đều sử dụng Kinh thánh, nói và làm theo Kinh thánh. Đối với đạo Tin lành, Kinh thánh có vị trí cực kỳ quan trọng. Trong các trường hợp, Kinh thánh giữ vai trò như một giáo sĩ trên cả hai phương diện mục vụ và truyền giáo.

+ Giáo lý của đạo Tin lành (*giống với Công giáo*) thờ Thiên Chúa, tin theo thuyết "Thiên Chúa ba ngôi" (Ngôi Một: Cha, Ngôi Hai: Con, Ngôi Ba: Thánh thần; Ngôi Hai được "lưu xuất" từ Ngôi Một, Ngôi Ba được "lưu xuất" từ Ngôi Một và Ngôi Hai); tin vũ trụ, muôn vật đều do Thiên Chúa tạo dựng và có điều khiển; tin con người do Thiên Chúa tạo dựng theo cách riêng và có phần hồn và phần xác; tin con người có tội lỗi; tin có Ngôi Hai Thiên Chúa là Giêsu Kitô xuống trần chịu nạn, chịu chết chuộc tội cho loài người; tin có Thiên thần và Ma quỷ, có Thiên đàng và Địa ngục; tin có ngày Phục sinh, Tận thế và Phán xét cuối cùng.

5.2.2. Luật lệ, lễ nghi

Nhìn chung, các tín đồ đạo Tin Lành ở Hội An đều tuân theo những luật lệ, lễ nghi của đạo. Đạo Tin lành chỉ tin có Kinh thánh, dùng Kinh thánh trong tất cả các sinh hoạt tôn giáo. Khi xưng tội cũng như khi cầu nguyện, tín đồ đạo Tin lành đứng giữa nhà thờ, trước đám đông để sám hối hoặc nói lên ý nguyện của mình một cách công khai.

Đạo Tin lành quan niệm rằng việc chuộc tội cho loài người đã có Chúa Giêsu. Con người làm việc thiện để tỏ ra xứng đáng với Thiên Chúa. Con người phải có đức tin mới được cứu vớt.

Ngoài chương trình đăng ký hoạt động hàng năm, hàng tháng chi hội Hội An tổ chức lễ học kinh thánh, thờ phượng vào thứ 7, chủ nhật cho các tín đồ.

5.2.3. Chức sắc và tổ chức chi hội Tin lành Hội An

Chức sắc của đạo Tin lành gồm các chức vụ: mục sư (tên gọi theo Kinh thánh) và dưới mục sư là truyền đạo (còn gọi là giảng sư). Quan hệ giữa mục sư với tín đồ bình đẳng, cởi mở. Chức sắc đạo Tin lành hoạt động dưới sự kiểm soát của tín đồ, hàng năm tín đồ bỏ phiếu tín nhiệm mục sư (hoặc truyền đạo) quản nhiệm Hội thánh cơ sở.

Thành phần lãnh đạo chi hội Tin Lành Hội An không chỉ có mục sư, truyền đạo mà có cả tín đồ tham gia. Đặc biệt, chi hội Hội An được trao quyền tự quản với tinh thần tự lập, tự dưỡng, tự truyền, không ngăn cản tín đồ, chức sắc tách ra để gia nhập các hệ phái khác hoặc đứng độc lập.

Hằng năm, Đại hội đại biểu chi hội Hội An họp một lần, gọi là Hội đồng thường niên. Hội đồng ở chi hội có nhiệm vụ tổng kết công việc trong một năm và bàn chương trình hoạt động của năm tới, bỏ phiếu tín nhiệm mục sư, truyền đạo chủ tọa và bầu chọn đại biểu đi dự Đại hội đồng cấp trên.

Hiện nay, tổ chức chi Hội Tin Lành Hội An gồm có 01 Mục sư, Ban chức việc gồm 12 người. Thường lệ hai năm một lần tổ chức Đại hội thường niên bầu Ban chấp sự để hoạt động.

***Nguy cơ hoặc nguyên nhân mai một:** Đạo Tin Lành là một tôn giáo có ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống nhân dân Hội An, được tổ chức và hoạt động chặt chẽ, số tín đồ không ngừng được tăng lên. Hiện nay số tín đồ theo đạo tại Hội An khoảng 500 tín đồ hoạt động thường xuyên trong chi Hội. Vì vậy khả năng mai một hay mất đi của đạo Tin Lành là không cao mà ngược lại không ngừng phát triển qua các năm, góp phần cố kết tín đồ không chỉ về mặt tinh thần mà còn về mặt kinh tế - xã hội.

6. Vị trí, vai trò của đạo Tin Lành

- Đạo Tin lành hình thành và phát triển góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tôn giáo – tín ngưỡng ở Hội An. Nhiều tín đồ theo đạo có môi trường sinh hoạt và hoạt động.

- Các tín đồ theo đạo Tin lành tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, nhất là lĩnh vực từ thiện nhân đạo, lấy đó làm phương tiện mở rộng ảnh hưởng. Điều này tạo ra uy tín và khả năng tiếp cận, hòa chung với các tôn giáo khác trên địa bàn Thành phố.

7. Biện pháp bảo vệ

a. Cở sở pháp lý

Trên cơ sở các quy định của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định 92/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo; Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy chế phân cấp một số công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; Phòng Nội vụ Thành phố

tập trung hướng dẫn các chức sắc, chức việc theo đạo Tin Lành thực hiện các hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật, kịp thời tham mưu UBND thành phố quản lý Nhà nước về tôn giáo đảm bảo chặt chẽ, có hiệu quả.

b. Biện pháp bảo vệ

- Công tác quản lý Nhà nước: UBND thành phố Hội An, các cơ quan, ban, ngành đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của các tín đồ Tin Lành ở Hội An. Quan hệ giữa tổ chức tôn giáo Tin Lành với các cấp chính quyền thành phố Hội An ngày càng gắn bó, cởi mở và thân thiện.

- Phòng Nội vụ phối hợp với UBMTTQ, các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan của Thành phố vận động tín đồ theo đạo Tin Lành tiếp tục chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động, đoàn kết, gắn bó cùng cộng đồng dân cư xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, thực hiện tốt phương châm sống "tốt đời, đẹp đạo". Đồng thời, Lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành của Thành phố thường xuyên gặp gỡ quý vị chức sắc, chức việc có trách nhiệm để trao đổi, nắm tình hình, kịp thời tham mưu lãnh đạo Thành phố giải quyết.

*** Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Xuân Hùng, *Về nguồn gốc và sự xuất hiện tên gọi đạo Tin Lành tại Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, Số 3, 2001.

2. Nguyễn Xuân Hùng, *Tìm hiểu những hệ quả của việc truyền giáo Tin Lành đối với văn hoá truyền thống và tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, Số 1, 2001.

3. Phạm Đăng Hiển, *Góp một góc nhìn về vấn đề đạo Tin Lành ở Tây nguyên*, Tạp chí Dân tộc học, Số 5, 2003.

4. Nguyễn Thanh Xuân, *Bước đầu tìm hiểu đạo Tin Lành trên thế giới và ở Việt Nam*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2002.

5. Nguyễn Văn Trung, *Một số hiểu biết về tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993.

6. Kết quả khảo sát đạo Tin Lành ở Hội An năm 2014, 2015.

7. Phòng Nội vụ, *Báo cáo Tình hình hoạt động tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2014*.

8. Phòng Nội vụ, *Báo cáo Tình hình hoạt động tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015*.

Hội An, ngày tháng 5 năm 2015

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG **TRƯỞNG PHÒNG** **(***Đã ký*)	**Người lập lý lịch** **(***Đã ký*)
Trương Hoàng Vinh	**Phạm Phước Tịnh**